TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HSST.
Ngày 13 tháng 01 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành - Bí thư chi đoàn xã Trực Hưng.
2. Ông Cao Trung Kiên - Bí thư huyện Đoàn Trực Ninh.

Thư ký phiên toà: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại phòng xét xử tầng 2 trụ sở Chi cục thuế khu vực Nam Ninh, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc N, sinh năm 1999 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 9.2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn L, sinh năm 1977; Con bà Trần Thị L, sinh năm 1980; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/11/2021; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho "Bảo lĩnh" (có mặt).

Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 17/12/2007; Trú tại: Số 13, đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Bích T: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (là mẹ đẻ của cháu T); Trú tại: Số 13, đường H, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Bích T: Bà Trần Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2020, cháu Nguyễn Thị Bích T về đám cưới em họ là anh Trần Anh V ở xóm Đ, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Tại đám cưới, T quen biết với Bùi Ngọc N. T sử dụng mạng xã hội Facebook có tên là "T Beu" kết bạn với Facebook của N tên là "Bui Ngoc N". Sau đám cưới, T và N thường xuyên nhắn tin nói chuyện và nảy sinh tình cảm yêu đương. Trưa ngày 08/11/2020, N nhắn tin nói chuyện và rủ T xuống nhà chơi, T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T bắt xe buýt từ thành phố Nam Định đi về trạm xe buýt trên đường Quốc lộ 21B gần chân cầu Lạc Quần. N đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 18T1 - 5287 ra đón T và chở T về nhà bà nội là bà Trần Thị H, sinh năm 1941 ở xóm 9.2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định chơi. Khi về đến nhà bà H, N và T vào ngồi trên giường ở trong gian buồng phía Đông Bắc nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, N chủ động ôm T, T đồng ý chủ động quay người đối diện ôm N. N vừa ôm hôn T vừa dùng tay sờ ngực T. N đưa tay phải luồn qua cạp quần dài, quần lót T đang mặc sờ vào âm hộ rồi dùng hai ngón tay thọc sâu vào trong âm hộ của T. Lúc này, T kêu đau và nói: "Em đang đến tháng đấy", ý T nói đang đến kỳ kinh nguyệt. N rút tay ra thì thấy có máu ở đầu ngón tay. Sau đó N đi rửa tay rồi quay lại nằm ôm hôn T tiếp tục dùng tay sờ ngực và sờ âm hộ T từ bên ngoài quần. Đến 16 giờ cùng ngày, N chở T ra bắt xe buýt để đi về nhà. Đầu tháng 12/2020 nghe tin T yêu người khác nên N chủ động chia tay với T. T cũng đồng ý, giữa N và T không có quan hệ với nhau nữa.

Ngày 14/02/2021 (tức ngày mùng 3 Tết Nguyên đán), T về nhà bác là bà Trần Thị M tại thị trấn C, huyện T chơi thì gặp N. Từ đó N và T lại tiếp tục nhắn tin nói chuyện với nhau. Chiều ngày 18/02/2021, N nhắn tin rủ T xuống nhà chơi, T đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T bắt xe buýt từ thành phố Nam Định đi về trạm xe buýt trên đường Quốc lộ 21B gần chân cầu Lạc Quần. N đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX BS: 18T1 -5287 ra đón T. Sau đó N chở T đi theo Quốc lộ 21B lên hướng thành phố Nam Định. Trên đường đi N rủ T vào nhà nghỉ để quan hệ tình dục, T đồng ý. N chở T vào nhà nghỉ 134 T tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nằm trên đường Quốc lộ 21B do anh Nguyễn Văn T làm chủ. Khi vào nhà nghỉ, N để xe máy ở phía trước lán tôn rồi đi vào quầy lễ tân gặp anh T hỏi thuê phòng. Anh T đưa cho N chìa khoá phòng 207, N và T lên phòng 207 chốt cửa lại và ngồi trên giường nói chuyện. Sau đó, N và T tự cởi hết quần áo của mình nằm ôm hôn nhau. Sau đó N và T quan hệ tình dục với nhau được khoảng 30 phút nhưng N không xuất tinh được nên dừng lại. Sau đó cả hai tự mặc quần áo rồi đi xuống quầy lễ tân, N trả tiền thuê phòng nghỉ cho anh T hết 60.000 đồng. Sau đó N chở T ra trạm xe buýt trên đường Quốc lộ 21B gần cầu Vô Tình để T đi xe buýt về nhà.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Bích T còn khai nhận có quan hệ tình dục với người khác, cụ thể:

Do có quan hệ tình cảm yêu đương với Bùi Văn H, sinh năm 2000 ở xóm 9.2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Ngày 13/4/2021, T đồng ý quan hệ tình dục với H tại nhà nghỉ Ngọc A ở thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Ngày 16/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Ngọc H về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 BLHS. Ngày 07/9/2021 TAND huyện Trực Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Khoảng tháng 8/2020, T nhắn tin kết bạn với Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 07/8/2004 ở nhà số 797, đường Đ, thành phố N. Trong các ngày 19/01/2021 và ngày 22/01/2021, T đến nhà Đ chơi. Sau đó T đồng ý quan hệ tình dục với Đ. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định đã tiến hành xác minh kết luận: Tại thời điểm T và Đ quan hệ tình dục với nhau, Đ chưa đủ 18 tuổi, T đủ 13 tuổi nên Hoàng Tiến Đ không phạm tội.

Bản giám định số: 159/21/TD ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận tình trạng bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Bích T: Âm hộ bình thường, tầng sinh môn không vết xây xước, không bầm tím. Màng trinh có vết rách cũ vị trí 6 giờ, không chảy máu, không xây xước, không bầm tím. Kết quả xét nghiệm HIV: Âm tính; Không có thai.

Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 348/KLGĐ ngày 08/11/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 08/11/2020, ngày 18/2/2021 và tại thời điểm giám định bị cáo Bùi Ngọc N bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G406. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản cáo trạng số: 85/CT-VKS-KSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc N về tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 142 BLHS và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo khoản 1 Điều 145 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Ngọc N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên và xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Trợ giúp viên pháp lý là bà Trần Thị Thắm có quan điểm: Bị cáo Bùi Ngọc N khi thực hiện hành vi phạm tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết về pháp luật, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ quan hệ tình cảm yêu đương với bị hại; Bị hại cũng có một phần lỗi, Bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc N phạm tội: "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 142 BLHS và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS.

Căn cứ khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS: Xử phạt Bùi Ngọc N từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 BLHS: Xử phạt Bùi Ngọc N từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị án đi thi hành án (được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/11/2021).

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật dữ liệu điện tử; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 159/21/TD ngày 24/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định; Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 348/KLGĐ ngày 08/11/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương; Đơn trình báo của đại diện bị hại; Biên bản ghi lời khai bị hại; Bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai bị cáo, lời khai của nhân chứng và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Bùi Ngọc N và cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 17/12/2007 có quan hệ tình cảm, yêu đương. Ngày 08/11/2020 Bùi Ngọc N đưa Nguyễn Thị Bích T về nhà bà nội ở xóm 9.2, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định chơi. Tại nhà bà Trần Thị H,

Bùi Ngọc N đã ôm hôn cháu T, sau đó dùng tay sờ ngực T, rồi đưa tay phải luồn qua cạp quần sờ vào âm hộ rồi dùng hai ngón tay thọc sâu vào trong âm hộ của T. T kêu đau và nói: "Em đang đến tháng đấy", thì N rút tay ra thấy có máu ở đầu ngón tay. Sau đó N đi rửa tay rồi quay lại nằm ôm hôn T. Hành vi dùng tay của Bùi Ngọc N để quan hệ tình dục đối với cháu Nguyễn Thị Bích T tại thời điểm cháu T dưới 13 tuổi đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 142 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

Ngày 18/02/2021, Bùi Ngọc N đã có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Bích T tại nhà nghỉ 134 T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Thời gian này cháu T đã đủ 13 tuổi, vì vậy hành vi của Bùi Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại khoản 1 Điều 145 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị hại và gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bản thân bị cáo bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách; Ông nội và ông ngoại bị cáo tham gia kháng chiến và được thưởng huân huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy: Bị cáo Bùi Ngọc N thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại tới nhân phẩm, danh dự, tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX xét thấy cũng cần phải xem xét một cách toàn diện đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án phù hợp đối với bị cáo.

Đối với tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"; Xét thấy bị cáo Bùi Ngọc N tuổi đời còn trẻ, thiếu hiểu biết về pháp luật, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ quan hệ tình cảm yêu đương với bị hại. Bị hại cháu Nguyễn Thị Bích T cũng có một phần lỗi, tuy tuổi còn nhỏ nhưng T đã bỏ nhà đi sống lang thang có quan hệ yêu đương và quan hệ tình dục với nhiều người. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX xét thấy đối với tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" cần áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo N được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Đối với tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" của bị cáo Bùi Ngọc N đối với cháu Nguyễn

Thị Bích T cũng xuất phát từ tình cảm giữa hai bên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập với gia đình, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Ngọc N và gia đình đã bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Bích T số tiền 70 triệu đồng. Cháu T và gia đình đã nhận đủ tiền, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho N và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Khi bị cáo N và cháu T quan hệ tình dục tại nhà bà Trần Thị H thì bà H đã già yếu và bị mù lòa, bà H không biết việc N và T quan hệ tình dục nên không phạm tội.

[9] Anh Nguyễn Văn T là chủ nhà nghỉ 134 T đồng ý cho N, T thuê phòng nghỉ. Tuy nhiên, anh T không kiểm tra giấy tờ tùy thân, không vào sổ quản lý lưu trú, không biết việc N quan hệ tình dục với cháu T nên không phạm tội. Công an huyện Nam Trực đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng pháp luật.

[10] Chiếc xe máy BKS: 18T1 - 5287 là phương tiện N sử dụng chở cháu T để đi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bố bị cáo N là anh Bùi Văn L. Anh L không biết việc N mượn xe máy sử dụng vào mục đích phạm tội nên CQĐT không giữ chiếc xe máy nêu trên là đúng quy định.

[11] Bị cáo N sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus làm phương tiện để liên lạc, rủ rê cháu T gặp gỡ quan hệ tình dục. Quá trình sử dụng, điện thoại bị hư hỏng nên N đã vứt bỏ nên không tạm giữ được để xử lý.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Ngọc N** phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" và tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS: Xử phạt Bùi Ngọc N **04 (bốn)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/11/2021).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt Bùi Ngọc N **01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/11/2021).

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc bị cáo **Bùi Ngọc N** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/11/2021).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Ngọc N phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Bùi Ngọc N và trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Thị Bích T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại và đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng